

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÙNG KHÁNH  
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 16/2024/HS-ST  
Ngày 28 - 3 - 2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phương Văn Tư

Ông Hoàng Văn Dự

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Triệu Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Tịch - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 16/2024/TLST-HS ngày 29/02/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo: Nông Đình P, tên gọi khác: không. Sinh ngày 03 tháng 7 năm 1989 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn 3/12; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Đình T, sinh năm 1964; Con bà: Mac Thị R, sinh năm 1964; Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng từ ngày 12/10/2023 đến nay. Có mặt.

\* **Người làm chứng:**

- Nông Văn D, sinh ngày 07/12/1999.

Nơi cư trú: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

(Người làm chứng vắng mặt không lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 12/10/2023, Công an xã Đ phối hợp Công an huyện T và Đồn Biên phòng Đ1 làm nhiệm vụ tại xóm B, xã Đ, huyện T phát hiện Nông

Đình P, sinh năm 1989, trú tại xóm B, xã Đ, huyện T có biểu hiện về tội phạm ma túy. Tiến hành kiểm tra, phát hiện tại túi áo khoác bên phải P đang mặc có 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng rắn. P khai nhận là ma túy của P mua với một người không rõ họ tên tại xóm L, xã Đ. Ngoài ra còn thu giữ tại túi quần bên phải phía sau P đang mặc số tiền 720.000 đồng.

Hồi 16 giờ 50 ngày 12/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành cân số chất bột màu trắng tạm giữ của Nông Đình P khi khám xét có khối lượng 0,0221 gam.

Kết luận giám định số 542 ngày 20/10/2023 của Phòng K, Công an tỉnh C kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, Loai H.

Tại Cơ quan điều tra, Nông Đình P khai nhận sử dụng ma túy và lệ thuộc vào ma túy. Từ ngày 10/10/2023, Nông Đình P mua ma túy về để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. P bán ma túy tại khu vực sau nhà của Mac Văn Đ và khu vực gần nhà văn hóa xóm B, xã Đ, thời gian bán ma túy không cố định trong ngày. Người mua ma túy trực tiếp đến gặp. Trước khi bị bắt, P được bán ma túy cho Nông Văn D, sinh năm 1998, trú tại xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng 04 lần; Lần thứ nhất bán 01 gói với giá 100.000 đồng, địa điểm bán nhà văn hóa xóm B, xã Đ, huyện T; lần thứ hai bán 01 gói ma túy mỗi gói 100.000 đồng vào khoảng 12 giờ ngày 11/10/2023, địa điểm bán gần nhà văn hóa xóm B, xã Đ; lần thứ ba bán 01 gói với giá 100.000 đồng vào khoảng 18 giờ ngày 11/10/2023, địa điểm cũng gần nhà văn hóa xóm B; lần thứ tư bán 01 gói với giá 100.000 đồng vào buổi sáng ngày 12/10/2023, địa điểm bán đằng sau nhà Mac Văn T1.

Lời khai của Nông Đình P phù hợp với lời khai của người mua ma túy Nông Văn D về số lần mua, số tiền, địa điểm và hình thức giao dịch.

Vật chứng của vụ án được Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh ban hành Quyết định chuyển vật chứng vụ án chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT-VKSTK ngày 26/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nông Đình P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai: Bản thân sử dụng ma túy nên đã mua về để sử dụng và bán kiếm lời từ ngày 10/10/2023. Nguồn gốc số ma túy thu giữ là do bị cáo mua với một thanh niên tại xóm L, xã Đ với số tiền 200.000đ. Trước khi bị bắt, bị cáo đã bán ma túy cho Nông Văn D, trú tại xóm B, xã Đ, huyện T 04 lần, mỗi lần bán với giá 100.000 đồng 01 gói, hình thức giao dịch mua bán là người mua trực tiếp đến gặp bị cáo đưa tiền rồi bị cáo đưa ma túy cho họ, địa điểm bán ma túy tại khu vực sau nhà của Mac Văn Đ và khu vực gần nhà văn hóa xóm B, xã Đ, thời gian bán ma túy không cố định trong ngày.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Đình P từ 07 đến 08 năm

tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Về vật chứng áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng vụ [Nông Đình P](#) – Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra tại [xóm B, xã Đ, T, Cao Bằng](#) ngày 12/10/2023”. Mặt sau phong bì niêm phong có chữ ký của [Nông Đình P](#), chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 04 (bốn) hình con dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – [Công an huyện T](#), Cao Bằng. Truy thu số tiền 400.000 đồng là số tiền bị cáo phạm tội mà có nộp vào ngân sách Nhà nước; trả cho bị cáo 320.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án và buộc bị cáo chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an huyện T](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân [huyện T](#), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, số lần, số tiền mua bán ma túy, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận: Hồi 10 giờ 00 phút ngày 12/10/2023, [Công an xã Đ](#) phối hợp [Công an huyện T](#) và [Đồn Biên phòng Đ1](#) làm nhiệm vụ tại [xóm B, xã Đ, huyện T](#) phát hiện [Nông Đình P](#), sinh năm 1989, trú tại [xóm B, xã Đ, huyện T](#) có biểu hiện về tội phạm ma túy. Vật chứng thu được 01 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,0221 gam. Mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Trước khi bị bắt, bị cáo đã bán ma túy cho [Nông Văn D](#), trú tại [xóm B, xã Đ](#) 04 bốn lần, mỗi lần 01 gói 100.000 đồng vào các ngày từ 10/10/2023 đến ngày 12/10/2023 hình thức giao dịch là người nghiện ma túy trực tiếp đến gặp bị cáo để hỏi mua ma túy, địa điểm bán ma túy là sau nhà anh [Mạc Văn Đ](#) và khu vực gần nhà văn hóa [xóm B, xã Đ, huyện T, Cao Bằng](#).

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo biết việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, làm hủy hoại giống nòi và là nguyên nhân tan vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình khác nhưng vì

bản thân nghiện ma túy và để có tiền để tiếp tục sử dụng ma túy nên bắt chấp thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã bán ma túy 04 lần thu được số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Bị cáo bán ma túy nhiều lần, nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử nhận thấy mức hình phạt mà Kiểm sát viên đưa ra là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét khi lượng hình.

[4]. Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng vụ [Nông Đình P](#) – Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra tại [xóm B, xã Đ, T, Cao Bằng](#) ngày 12/10/2023”. Mặt sau phong bì niêm phong có chữ ký của [Nông Đình P](#), chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 04 (bốn) hình con dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – [Công an huyện T, Cao Bằng](#) là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Số tiền 720.000 đồng thu giữ của bị cáo, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được là tiền do bị cáo lao động một phần và do mua bán trái phép chất ma túy mà có. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại một phần tiền cho bị cáo sau khi đã trừ đi số tiền thu lợi bất chính từ hành vi mua bán ma túy của bị cáo là 320.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

03 đĩa CD chứa file ghi âm, ghi hình trong quá trình điều tra, đây là vật chứng liên quan đến vụ án nên phải lưu trữ trong hồ sơ theo quy định.

[5]. Về số tiền thu lợi bất chính: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ được bị cáo bán ma túy 04 lần cho [Nông Văn D](#) thu về số tiền 400.000 đồng. Vì vậy cần truy thu số tiền này để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công việc thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[7]. Về nguồn gốc ma túy thu giữ: Bị cáo khai được mua với một người đàn ông không biết tên và địa chỉ tại [xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng](#). Quá trình điều tra không xác định được người đã bán ma túy cho [P](#), do đó Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện không có căn cứ xử lý đối với người này là đúng quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Nông Đình P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

**2. Về hình phạt:** Xử phạt Nông Đình P 07 năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 12/10/2023.

**3. Truy thu số tiền 400.000 đồng đối với bị cáo Nông Đình P để nộp vào ngân sách Nhà nước.**

**4. Về vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng vụ Nông Đình P – Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra tại xóm B, xã Đ, T, Cao Bằng ngày 12/10/2023”. Mặt sau phong bì niêm phong có chữ ký của Nông Đình P, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 04 (bốn) hình con dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T, Cao Bằng.

- Trả cho bị cáo số tiền 320.000 đồng do không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

**5. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nông Đình P phải chịu 200.000đ, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

**6. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã Đàm Thủy (*bằng TB*);
- Bị cáo;
- Lưu.

**Lý Thị Hoài**